

Số: 140/QĐ-UBND

Vạn Ninh, ngày 20 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển
nguồn nhân lực huyện Vạn Ninh năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Vạn Ninh về ban hành Chương trình phát triển nguồn nhân lực huyện Vạn Ninh giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 3238/KH-UBND ngày 13/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh về việc triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực huyện Vạn Ninh giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực huyện Vạn Ninh năm 2023 (Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT và các PCT.UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Trung tâm Chính trị huyện;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc huyện (vbđt);
- UBND các xã, thị trấn (vbđt);
- Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đàm Ngọc Quang

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực huyện Vạn Ninh năm 2023

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 180 /QĐ-UBND ngày 20 /02/2023
của Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh)*

Ngày 13/8/2021, Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh ban hành Kế hoạch số 3238/KH-UBND về triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực huyện Vạn Ninh giai đoạn 2022-2025 nhằm thực hiện các mục tiêu đã được xác định tại Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Vạn Ninh về ban hành Chương trình phát triển nguồn nhân lực huyện Vạn Ninh giai đoạn 2022-2025. Để cụ thể hóa nội dung thực hiện trong năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh ban hành Kế hoạch triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực năm 2023, như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung

Quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể được xác định tại Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Vạn Ninh về ban hành Chương trình phát triển nguồn nhân lực huyện Vạn Ninh giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch số 3238/KH-UBND ngày 13/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực huyện Vạn Ninh giai đoạn 2022-2025.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phát triển nguồn nhân lực theo chủ thể tham gia phát triển

+ Đối với công chức, viên chức cấp huyện: Ít nhất 93% công chức, viên chức làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ phải đạt chuẩn trình độ theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức và theo vị trí việc làm được phê duyệt; ít nhất 93% viên chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn; đối với công chức, viên chức được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý phải có trình độ lý luận chính trị tương ứng với chức danh được quy hoạch;

+ Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Ít nhất 90% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định (về trình độ chuyên môn theo lộ trình); 75% cán bộ, công chức được quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo có trình độ lý luận chính trị tương ứng với chức danh đã được quy hoạch.

- Phát triển nhân lực ở các ngành, lĩnh vực

Tập trung đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu sử dụng của các đơn vị sản xuất, kinh doanh, các nhóm ngành dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao.

Phấn đấu đến hết năm 2023: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 84%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 27%; khoảng 50% lao động được dạy nghề ngắn hạn, phù hợp với nhu cầu nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và

dịch vụ đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực là thế mạnh của huyện. Lĩnh vực y tế đạt 4,5 bác sĩ trên 10.000 dân¹.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhân lực công tác Đảng, đoàn thể

- Cơ quan chủ trì: Ban Tổ chức Huyện ủy.
- Cơ quan phối hợp và thực hiện theo chức năng: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn.
- Nhiệm vụ: Tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023 đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, đoàn thể. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị trong toàn hệ thống chính trị.
- + Tiếp tục có thông báo và cử học viên là các cán bộ, công chức, viên chức trong diện quy hoạch cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý tham gia học các lớp Trung cấp, Cao cấp chính trị.
- + Tiếp tục cử học viên khối Đảng và các học viên khối Đoàn thể tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước, nghiệp vụ công tác Đảng, Đoàn thể như: Nghiệp vụ tổ chức, nghiệp vụ Dân vận, nghiệp vụ Thanh vận, Nông vận, Tuyên giáo.
- + Rà soát cử đi học các lớp Bồi dưỡng Kiến thức quốc phòng, an ninh dành cho cán bộ, công chức thuộc đối tượng 2 theo quy định.

2. Nhân lực quản lý hành chính – sự nghiệp

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Giáo dục và Đào tạo
- Cơ quan phối hợp và thực hiện theo chức năng: Các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; các xã, thị trấn.
- Nhiệm vụ:
 - * Phòng Nội vụ:
 - + Rà soát cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn cho các công chức, cán bộ xã hiện đang có trình độ chuyên môn trung cấp hoặc đang ở mức bồi dưỡng nghiệp vụ, bảo đảm phù hợp với vị trí việc làm và chức vụ, chức danh; đảm bảo mục tiêu cán bộ, công chức cấp xã đến năm 2025 đạt chuẩn trình độ theo tiêu chuẩn quy định.
 - + Rà soát cử đi học các lớp Bồi dưỡng Kiến thức quốc phòng, an ninh dành cho cán bộ, công chức thuộc đối tượng 3, đối tượng 4 theo đề nghị của Sở Nội vụ và Ban Chỉ huy Quân sự huyện;
 - + Rà soát cử đi học lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện, cấp phòng cho công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và những người quy hoạch giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;
 - + Rà soát, cử đi học các lớp bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước ngạch cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính cho công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã; đảm bảo có chứng chỉ đầy đủ trước khi bổ nhiệm ngạch (đối với công chức huyện) và đảm bảo đạt chuẩn về tiêu chí số 18 (tiêu chí về hệ thống chính trị) của Chương trình Mục tiêu Quốc gia về Nông thôn mới (đối với cán bộ, công chức xã).

¹ Theo mục tiêu đến năm 2025: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%; khoảng (55 - 60%) lao động được dạy nghề ngắn hạn. Lĩnh vực y tế đạt 05 bác sĩ trên 10.000 dân.

+ Tham mưu UBND huyện phê duyệt các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức ngành giáo dục do Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị nhằm triển khai Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 30/10/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về phân cấp ủy quyền trong lĩnh vực đào tạo;

+ Thường xuyên theo dõi thông báo của các Sở chuyên môn cấp trên mở lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, tham mưu UBND huyện cử viên chức tham gia đúng số lượng, thành phần được giao nhằm đảm bảo 100% viên chức sự nghiệp của huyện đều đạt chuẩn theo yêu cầu của vị trí việc làm.

+ Tham mưu UBND huyện tổ chức tập huấn một số kiến thức nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng hành chính: Cải cách hành chính, văn thư - lưu trữ, tôn giáo, thi đua – khen thưởng...

* Phòng Văn hóa và Thông tin:

+ Tham mưu UBND huyện tổ chức đào tạo về chuyên đổi số, công nghệ thông tin cho lãnh đạo và CBCC phụ trách Văn phòng – Thống kê, CNTT, một cửa của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn;

+ Đào tạo về lĩnh vực du lịch cho lãnh đạo, công chức Văn hóa – Xã hội, các cơ sở kinh doanh du lịch, lưu trú du lịch.

* Phòng Giáo dục và đào tạo:

+ Xây dựng kế hoạch mở lớp bồi dưỡng công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục cho viên chức quản lý và viên chức trong diện quy hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục.

* Phòng Y tế:

Phối hợp Trung tâm Y tế huyện tiếp tục triển khai và thực hiện Kế hoạch đào tạo, phát triển nhân lực ngành Y tế huyện năm 2023 nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ Y, Bác sĩ.

3. Nhân lực sản xuất, kinh doanh

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế huyện, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp và thực hiện theo chức năng: Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn, trường Trung cấp nghề, các cơ sở ngành nghề có liên quan.

- Nhiệm vụ:

* Phòng Kinh tế:

Tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ bệnh trên cây trồng, trên vật nuôi; các lớp khuyến nông, khuyến ngư và truyền nghề khuyến công.

* Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

+ Lập nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng các nhóm ngành nghề phục vụ phát triển theo định hướng dự báo phát triển lao động.

+ Tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo nghề phi nông nghiệp cho phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật bảo đảm mục tiêu lao động qua đào tạo nghề được giải quyết việc làm gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn, nâng cao thu nhập của người dân theo mục tiêu đề ra.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện kế hoạch này được sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động theo định mức đã được cấp trong dự toán giao đầu năm của các cơ quan, đơn vị.

Đối với nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đã được cấp kinh phí theo các Đề án, Kế hoạch của UBND huyện, các cơ quan chủ trì thực hiện sử dụng nguồn kinh phí đã được phê duyệt để đảm bảo thực hiện nội dung.

Việc sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN:

1. Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của huyện năm 2023; đồng thời phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khối Đảng, đoàn thể. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển nhân lực của các lĩnh vực và việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện Kế hoạch này theo quy định; đồng thời phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Nội vụ, Phòng Kinh tế, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa và Thông tin (các cơ quan chủ trì) kiểm tra, quản lý và báo cáo kết quả việc thực hiện phân bổ kinh phí của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Các cơ quan được phân công theo dõi lĩnh vực phát triển nhân lực có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện các mục tiêu, kế hoạch phát triển nhân lực thuộc lĩnh vực phụ trách. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế và khả năng tổ chức các nội dung của Kế hoạch, nếu có sự điều chỉnh về nội dung và kinh phí thực hiện, đề nghị các cơ quan có trách nhiệm báo cáo cho UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để kịp thời điều tiết kinh phí, tăng tính hiệu quả trong việc sử dụng nguồn kinh phí đã được cấp cho Chương trình.

Đẩy mạnh việc huy động, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án hỗ trợ, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, người lao động đóng góp trong công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

4. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thuộc huyện và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, huy động các nguồn lực để thực hiện tốt các nội dung kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ và đề xuất nội dung thực hiện chương trình cho năm tiếp theo (trước ngày 31/10/2023) về Phòng Nội vụ để tổng hợp./.

PHỤ LỤC
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG THEO CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC
HUYỆN VẠN NINH NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND huyện Vạn Ninh)

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp học viên/lớp	Thực hiện		Kinh phí	Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/cơ sở đào tạo		
I	Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức							
1	Bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp viên chức	Cán bộ, công chức, viên chức		Giáo dục và đào tạo				
-	Bồi dưỡng công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục	Viên chức	Giáo dục	01 lớp 70 học viên/lớp	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Trường CBQL TP Hồ Chí Minh	210.000.000	
-	Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục	Viên chức	Giáo dục	01 lớp 78 học viên/lớp			240.000.000	
2	Đào tạo về trình độ chuyên môn	Cán bộ, công chức, viên chức	Theo yêu cầu vị trí việc làm và nhu cầu của cơ quan, đơn vị, địa phương					
-	Đào tạo trình độ thạc sĩ cho cán bộ, công chức, viên chức	Cán bộ, công chức, viên chức	02-05 học viên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ sở đào tạo		Ngân sách cấp và cá nhân tự túc	

-	Chuẩn hóa đội ngũ công chức cấp xã	Công chức cấp xã		05-07 học viên	UBND các xã, thị trấn	Các cơ sở đào tạo	Ngân sách cấp và cá nhân tự túc	
-	Đào tạo Bác sĩ	Y sĩ, dược sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, gây mê, hộ sinh	Y tế	10 học viên	Trung tâm Y tế	Các cơ sở đào tạo	Ngân sách cấp, đơn vị sự nghiệp, xã hội hóa và cá nhân tự túc	
-	Đào tạo sau Đại học, đào tạo nâng cao tay nghề để thực hiện các kỹ thuật chuyên môn	Bác sĩ, Y sĩ, dược sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, gây mê, hộ sinh	Y tế	03 học viên	Trung tâm Y tế	Các cơ sở đào tạo, Bệnh viện tuyến trên	Ngân sách cấp, đơn vị sự nghiệp, xã hội hóa và cá nhân tự túc	
-	Đào tạo lại và đào tạo liên tục	Bác sĩ, Y sĩ, dược sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, gây mê, hộ sinh	Y tế	200 học viên		Trung tâm Y tế huyện	Ngân sách cấp, đơn vị sự nghiệp, xã hội hóa và cá nhân tự túc	
3	Đào tạo, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị (Thực hiện theo Kế hoạch)							
-	Bồi dưỡng lý luận chính trị cho đối tượng kết nạp Đảng	Quản chứng ưu tú		- 60 học viên/lớp - 10 học viên/lớp	Ban Tổ chức Huyện ủy	Trung tâm Chính trị huyện		
-	Bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới	Đảng viên mới kết nạp		- 60 học viên/lớp - 10 học viên/lớp	Ban Tổ chức Huyện ủy	Trung tâm Chính trị huyện		
-	Bồi dưỡng cấp ủy viên cơ sở	Cấp ủy viên trực thuộc đảng bộ cơ sở và đảng bộ bộ phận		03 lớp 140 học viên/lớp	Ban Tổ chức Huyện ủy	Trung tâm Chính trị huyện	5.000.000	
-	Trung cấp Lý luận chính trị	Cán bộ, công chức, viên chức theo Quy định số 57-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư		22 học viên	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Trường Chính trị tỉnh	Ngân sách cấp	



 BAN TỔ CHỨC
 HUYỆN ỦY
 BAN BÍ THƯ

-	Cao cấp Lý luận chính trị	Cán bộ, công chức, viên chức theo Quy định số 57-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư	08 học viên	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Học viện Chính trị khu vực III, Đà Nẵng	Ngân sách cấp
4	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý (Theo kế hoạch mở lớp của Sở Nội vụ)					
-	Lãnh đạo, quản lý cấp Phòng	Công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý cấp Phòng và công chức, viên chức được quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý cấp Phòng	05 học viên	Sở Nội vụ	Trường Chính trị tỉnh	Ngân sách cấp
5	Bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước (Theo kế hoạch mở lớp của Sở Nội vụ)					
-	Chuyên viên cao cấp	Công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý cấp Huyện	01 học viên	Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia	Ngân sách cấp
-	Chuyên viên chính	Cán bộ, công chức, viên chức	03 học viên		Trường Chính trị tỉnh	Ngân sách cấp
-	Chuyên viên	Cán bộ, công chức, viên chức	30 học viên		Trường Chính trị tỉnh	Ngân sách cấp
-	Cán sự	Cán bộ, công chức cấp xã	02 học viên		Trường Chính trị tỉnh	Ngân sách cấp
6	Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh (Theo kế hoạch mở lớp của Sở Nội vụ)					
-	Đối tượng 2	Công chức lãnh đạo quản lý cấp huyện	02 học viên	Hội đồng GDQP-AN Bộ Tư lệnh Quân khu 5		Ngân sách cấp
-	Đối tượng 3	Cán bộ, công chức, viên chức	07 học viên	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Ngân sách cấp

-	Đối tượng 4	ĐB HEND cấp xã; công chức, viên chức các cơ quan, ban ngành, đoàn thể	02 lớp 50 học viên/lớp	Hội đồng GDQP-AN huyện Vạn Ninh	Phòng Nội vụ, Ban Tổ chức Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện	Ngân sách cấp
7	Bồi dưỡng theo ngành, lĩnh vực					
-	Tập huấn về chuyên đổi số, công nghệ thông tin	lãnh đạo và CBCC phụ trách Văn phòng – Thống kê, CNTT, một cửa của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Công nghệ thông tin 01 lớp 100 học viên/lớp	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa	Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HEND & UBND huyện, Phòng Nội vụ	10.000.000
-	Tập huấn về lĩnh vực du lịch	lãnh đạo, công chức Văn hóa – Xã hội, các cơ sở kinh doanh du lịch, lưu trú du lịch	Du lịch 01 lớp 150 học viên/lớp	Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa	Phòng Văn hóa và Thông tin	10.000.000
II	Phát triển nhân lực ở các ngành, lĩnh vực					
1	Lĩnh vực kinh tế					
-	Tập huấn Kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng	Nông dân	Trồng trọt 06 lớp 40 người/lớp	Phòng kinh tế		26.340.000
-	Tập huấn Kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh trên vật nuôi	Nông dân	Chăn nuôi 5 lớp 40 người/lớp	UBND các xã, thị trấn		21.950.000
-	Tập huấn Khuyến ngư	Ngư dân	Thủy sản 4 lớp 40 người/lớp			17.400.000
-	Tập huấn truyền nghề Khuyến công	Người lao động	Khuyến công 9 lớp 40 người/lớp			41.400.000
2	Lĩnh vực lao động					

Đào tạo nghề phi nông nghiệp	Người học là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, trong đó ưu tiên người khuyết tật và các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo,...	Cắt, tía củ, quả	02 lớp 30 học viên/lớp	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	Trường trung cấp nghề Vạn Ninh và các cơ sở đủ điều kiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài huyện; UBND các xã, thị trấn	Ngành nghề và kinh phí đào tạo thực hiện theo Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	86.700.000
		Làm bánh	02 lớp 25 học viên/lớp và 30 học viên/lớp				76.050.000
		Mây tre lá	04 lớp 35 học viên/lớp; 02 lớp 30 học viên/lớp và 25 học viên/lớp				88.490.000
		Nấu ăn	02 lớp 30 học viên/lớp				155.250.000
		Pha chế đồ uống	01 lớp 20 học viên/lớp				35.250.000
		Xây dựng nề	01 lớp 30 học viên/lớp				70.200.000
		Sửa chữa máy nông ngư cơ	03 lớp 01 lớp 25 học viên/lớp; 02 lớp 20 học viên/lớp				200.250.000
		Máy tre đan	02 lớp 30 học viên/lớp				60.000.000
		Chế biến thủy sản	01 lớp 35 học viên/lớp				87.500.000



